

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT VINH VIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 KH-THPT.VV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10

Năm học: 2022-2023

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ văn số 1094/SGDDT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở GD-ĐT TPHCM;

Căn cứ Quyết định số 1475/QĐ-SGDDT ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 loại hình tự thực của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ biên bản họp HĐQT và BGH ngày 29/4/2022;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC của trường trong năm học 2022 – 2023;

Trường THPT Vinh Viễn xây dựng Kế hoạch định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022 – 2023 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Nhằm phổ biến rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Vinh Viễn;

- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể cân nhắc, lựa chọn khi quyết định đăng kí tuyển sinh vào trường THPT Vinh Viễn phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

1.2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; Số tổ hợp và số lớp/mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

2. Nội dung

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch phân lớp

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2022-2023: 280 học sinh

Số lớp dự kiến tuyển sinh: 04

2.2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên: 30 trong đó:

Stt	Bộ môn	Số lượng GV	Ghi chú
	Toán	3	
	Ngữ văn	4	
	Tiếng Anh	3	
	Tin học	1	
	Vật lý	3	
	Hóa học	3	
	Sinh học	2	
	Lịch Sử	2	
	Địa	2	
	GDCD	2	
	QDQP	1	
	QDTC	1	
	Công nghệ	1	
	Nghệ	1	
	TC	30	

3. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp THPT năm 2018

3.1. Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; GD thể chất; GDQP và AN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

b) Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, GD kinh tế và pháp luật.

Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

c) Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2. Dự kiến dạy Ngoại ngữ 2 bộ môn Tiếng Pháp

3.2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP và AN	35
Môn học lựa chọn (3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn)	Lịch sử	70
	Địa lí	70
	GD kinh tế và pháp luật	70

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	Vật lí		70
	Hoa học		70
	Sinh học		70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn)	Công nghệ		70
	Tin học		70
	Âm nhạc		70
	Mĩ thuật		70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)			105
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, HN		105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương			35
Môn học tự chọn			
Tiếng dân tộc thiểu số			105
Ngoại ngữ 2			105
Tổng số tiết học/năm học (trừ các môn học tự chọn)			1015
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)			29

4. Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	SL học sinh	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
1	- Vật lí, Hóa học, Sinh học. - GDKTP, Tin học	1	40	Toán; Vật lí; Hóa học	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 5 môn tổ hợp và điểm tuyển sinh lớp 10.
2	- Vật lí, Hóa học, Sinh học. - Lịch sử, Tin học	1	40	Toán; Vật lí; Hóa học	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 5 môn tổ hợp và điểm tuyển sinh lớp 10.
3	- Vật lí, Hóa học, Sinh học. - Địa, Tin học	1	40	Toán; Vật lí; Hóa học	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 5 môn tổ hợp và điểm tuyển sinh lớp 10.
4	- Hóa học. - Lịch Sử, Địa lí, GDKTPL, Tin học	1	40	Ngữ văn; Lịch Sử; Địa lí.	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 5 môn tổ hợp và điểm tuyển sinh lớp 10.

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	SL học sinh	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
5	- Vật lý. - Lịch Sử, Địa lí, GDKTPL, Tin học	1	40	Ngữ văn; Lịch Sử; Địa lí.	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 5 môn tổ hợp và điểm tuyển sinh lớp 10.

Tuy nhiên, tùy theo thực tế có thể điều chỉnh nhỏ.

5. Cách tổ chức lớp học

Mỗi học sinh đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2) về việc chọn tổ hợp môn. Mỗi tổ hợp môn phải có tối thiểu 26 học sinh đăng kí thi nhà trường mới tổ chức lớp học. Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn 26 thì nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ phải học nguyện vọng 2. Dựa vào thực tế có thể điều chỉnh cho phù hợp nguyện vọng học sinh và khả năng nhà trường.

Nhà trường sẽ cập nhật và công khai số nguyện vọng đăng ký hàng ngày để học sinh biết số lượng nguyện vọng đăng ký trong tổ hợp mình để từ đó có sự điều chỉnh hoặc đăng ký lại nguyện vọng cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Vĩnh Viễn; Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh sau khi trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (b/c);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
THPT VĨNH VIỄN

Nguyễn Văn Thành